

Bản án số: 387/2017/DS-ST

Ngày: 14 - 8 - 2017

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Trung Kiên

2. Bà Nguyễn Thị Lương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Quang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Thành – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 163/2016/TLST-DS ngày 31/5/2016 về tranh chấp “Đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2017/QĐXXST- DS ngày 15/6/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N

Địa chỉ: Đường T, phường L, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Phát H, sinh năm 1976

Văn bản ủy quyền số 120/UQ-HCM.NCTH ngày 12/4/2016.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1984

Địa chỉ: Đường C, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/4/2016 của nguyên đơn và bản tự khai ngày 22/6/2016 của ông Trần Phát H là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 13/10/2014 Ngân hàng TMCP N (gọi tắt là Ngân hàng) phát hành cho ông Nguyễn Thanh D thẻ tín dụng AMEX số AVO724665 và thẻ MASTER số 0713685 với tổng hạn mức tín dụng là 40.000.000đ.

Quá trình sử dụng thẻ, ông D sử dụng 38.144.875đ. Cụ thể: thẻ AMEX 18.622.855đ và thẻ MASTER 19.522.022đ, nhưng sau đó ông D đã không thanh toán cho Ngân hàng theo thỏa thuận dù Ngân hàng đã thông báo nhắc nợ nhiều lần.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông D phải thanh toán các khoản sau:

Nợ gốc: 38.144.857đ

Nợ lãi: 8.862.525đ

Phí phạt: 15.855.298đ

Tổng cộng: 62.862.680đ.

Bị đơn, ông Nguyễn Thanh D đã được Tòa án niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, Ông Nguyễn Thanh D vắng mặt.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn – ông Trần Phát H trình bày: Ngân hàng TMCP N yêu cầu ông Nguyễn Thanh D phải thanh toán các khoản sau:

Thẻ Master: Vốn: 19.522.022đ; Lãi tính đến ngày 14/8/2017: 8.107.123đ; Phí phạt tính đến ngày khởi kiện 12/4/2016: 4.939.017đ.

Thẻ Amex: Vốn: 18.622.855đ; Lãi tính đến ngày 14/8/2017: 8.562.028đ; Phí phạt tính đến ngày khởi kiện 12/4/2016: 5.007.679đ

Tổng cộng: 64.761.575đ

Thời hạn thanh toán: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ngoài ra ông D còn phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất cho vay thẻ theo quy định của Ngân hàng trên số dư nợ gốc từ ngày 15/8/2017 cho đến khi thi hành án xong.

Phần tiền lãi được Ngân hàng áp dụng theo từng thời điểm được Ngân hàng chiết tính trong bảng chiết tính lãi, phần phí phạt được áp dụng theo quy định của Ngân hàng đã được Ngân hàng và ông D thỏa thuận trong Đơn đề nghị cấp thẻ tín dụng mà hai bên đã ký kết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã làm đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp thì nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền 64.761.575đ là có căn cứ.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Tại thời điểm Ngân hàng TMCP N khởi kiện, thì bị đơn - ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1984 có hộ khẩu thường trú tại đường C, phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Theo kết quả xác minh của Công an Phường 15, quận Tân Bình thì: “Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1984 có hộ khẩu thường trú tại đường C, phường M, quận T, nhưng thực tế không cư trú tại địa phương. Địa phương không rõ ông D đi đâu”. Do đó, Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền là 64.761.575đ. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp thì vào ngày 07/10/2014 ông Nguyễn Thanh D có đơn yêu cầu Ngân hàng phát hành

thẻ tín dụng quốc tế, do đó vào ngày 13/10/2014 Ngân hàng TMCP N phát hành cho ông D thẻ tín dụng AMEX số AVO724665 và thẻ MASTER số 0713685 với tổng mức hạn tín dụng là 40.000.000đ.

Quá trình sử dụng thẻ ông D đã sử dụng 38.144.857đ, nhưng sau đó không thanh toán lại cho Ngân hàng, nay Ngân hàng yêu cầu ông D phải thanh toán các khoản gồm:

Nợ gốc: 38.144.877đ

Nợ lãi: 16.669.151đ

Phí phạt: 9.947.567đ

Tổng cộng: 64.761.575đ

Việc ông D không thực hiện nghĩa vụ thanh toán là vi phạm hợp đồng sử dụng thẻ mà hai bên đã thỏa thuận, nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông D phải thanh toán tổng cộng 64.761.575đ là có cơ sở, nên chấp nhận.

Như trên đã phân tích, tranh chấp phát sinh giữa Ngân hàng và ông D là hợp đồng sử dụng thẻ mà hai bên đã ký ngày 13/10/2014, do ông D vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện. Do đó, quan hệ tranh chấp trong vụ án này được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án và điểm d khoản 2 mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009).

Ông Nguyễn Thanh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.143.134đ.

Hoàn lại Ngân hàng TMCP N 1.382.444đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005986 ngày 25/5/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điểm b khoản 1 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án và điểm d khoản 2 mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009) .

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP N.

Ông Nguyễn Thanh D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP N số tiền 64.761.575đ (sáu mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi một ngàn năm trăm bảy mươi lăm đồng) gồm:

Số tiền nợ thẻ Master: Vốn: 19.522.022đ; Lãi tính đến ngày 14/8/2017: 8.107.123đ; Phí phạt tính đến ngày khởi kiện 12/4/2016: 4.939.017đ;

Số tiền nợ thẻ Amex: Vốn: 18.622.855đ; Lãi tính đến ngày 14/8/2017: 8.562.028đ; Phí phạt tính đến ngày khởi kiện 12/4/2016: 5.007.679đ.

Thời hạn thanh toán: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Thanh D tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất cho vay thẻ theo quy định của Ngân hàng trên số dư nợ gốc kể từ ngày 15/8/2017 cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Thanh D phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm 3.143.134đ (ba triệu một trăm bốn mươi ba ngàn một trăm ba mươi bốn đồng). Hoàn lại Ngân hàng TMCP N 1.382.444đ (một triệu ba trăm tám mươi hai ngàn bốn trăm bốn mươi bốn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005986 ngày 25/5/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. TB;
- THADS Q. TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Hà